

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2
MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8
NĂM HỌC 2023-2024

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NGẮM TRĂNG

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

(Hồ Chí Minh)

Câu 1. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thể thơ bảy chữ
- B. Song thất lục bát
- C. Thất ngôn bát cú
- D. Thất ngôn tứ tuyệt

Câu 2. Cách gieo vần của thể thơ này là gì?

- A. Gieo vần ở tiếng cuối của câu 1,3.
- B. Gieo vần ở tiếng cuối của câu 2,3.
- C. Gieo vần ở tiếng cuối của câu 1,4.
- D. Gieo vần ở tiếng cuối của câu 2,4.

Câu 3. Đây là nhận định đúng về luật của bài thơ trên?

- A. Luật trắc vần trắc.
- B. Luật trắc vần bằng.
- C. Luật bằng vần bằng.
- D. Luật bằng vần trắc.

Câu 4. Tên gọi về bố cục của bài thơ trên là gì?

- A. Đề, thực, luận, kết.
- B. Đề, luận, thực, kết.
- C. Khai, thừa, chuyển, hợp.
- D. Khai, chuyển, thừa, hợp.

Câu 5. Bài thơ sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào?

- A. So sánh, nhân hóa, ẩn dụ.
- B. Điệp từ, đối xứng, hoán dụ.
- C. Đối xứng, điệp từ, nhân hóa.
- D. Nhân hoá, so sánh, điệp từ.

Câu 6. Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

- A. Bác Hồ đang hoạt động cách mạng ở Pháp.
- B. Bác Hồ bị giam trong nhà tù ở Quảng Tây.
- C. Bác Hồ ở Việt Bắc cùng nhân dân chống lại thực dân Pháp.
- D. Bác Hồ hoạt động cách mạng bí mật ở Pác Bó – Cao Bằng.

Câu 7. Trong bài thơ, đề cập đến mối quan hệ giữa những đối tượng nào?

- A. Giữa những người bạn tri kỉ, tri âm với trăng.
- B. Giữa một thi sĩ với ánh trăng vàng.
- C. Giữa những người tù đồng cảnh ngộ.
- D. Giữa những con người cùng đam đạo thơ ca.

Câu 8. Hai câu thơ cuối giúp ta hình dung tâm trạng như thế nào của Bác?

- A. Nôn nóng, ngột ngạt, mong được ra khỏi nhà giam.
- B. Vui vẻ, ung dung, thả hồn mình hòa với thiên nhiên
- C. Buồn bã, đau khổ khi sống trong sự thiếu thốn.
- D. Suy tư, lo lắng cho con đường cách mạng của mình.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Chọn								

Câu 9 (1,0 điểm). Hãy cho biết nội dung chính của bài thơ trên?

Câu 10 (1,0 điểm). Qua bài thơ trên, em hiểu gì về con người của Bác? (diễn đạt từ 5 - 6 dòng).

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích bài thơ *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan

*Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

-HẾT-

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 12
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8
NĂM HỌC 2023-2024

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Câu	2 D	3 C	4 C	5 C	6 B	7 B	8 B	Mỗi câu 0,5 điểm
1 D								
Câu 9	Bài thơ nói lên tình cảm yêu thiên nhiên tha thiết, ung dung thư thái hòa mình vào trăng của Bác. Bác xem trăng như một người bạn.							1 điểm (1 trong 2 ý)
Câu 10	HS diễn đạt đúng số dòng (5-6 dòng) Có thể hiểu về Bác: -Yêu và hòa mình vào thiên nhiên, xem thiên nhiên như bạn -Luôn lạc quan vui vẻ dù trong hoàn cảnh ngục tù. -Một người yêu nước, tìm đường giải phóng dân tộc							1 điểm

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Nội dung	Điểm
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: Phân tích tác phẩm văn học (3 phần)	0,5 đ
b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích bài thơ Qua Đèo Ngang	0,25 đ
c. Nội dung:	
I. Mở bài -Dùng từ ngữ xưng hô ngôi thứ nhất “tôi” hoặc “ta” -Giới thiệu về Bà Huyện Thanh Quan, nội dung chính bài thơ. II. Thân bài: (HS có thể phân tích từng theo nhiều cách) 1.Cặp đề: Cảnh vật thiên nhiên nơi Đèo Ngang -Thời gian: “bóng xế tà”, đây là thời điểm kết thúc của một ngày, khi con người thường trở về nhà sau một ngày lao động vất vả, vậy mà nhà thơ lại một mình tại nơi này càng khiến cho nỗi cô đơn trở nên tột cùng. -Khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang: +“Cỏ cây chen đá, lá chen hoa” là hình ảnh ước lệ mang tính biểu tượng. +Điệp từ: “chen” kết hợp với hình ảnh “đá, lá, hoa” gợi ra một thiên nhiên tuy hoang sơ nhưng lại tràn đầy sức sống. => Khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang được nhà thơ khắc họa chỉ bằng vài nét nhưng lại hiện ra đầy chân thực và sinh động. 2.Cặp thực: Cuộc sống con người nơi Đèo Ngang -Giữa thiên nhiên hoang sơ và rộng lớn con người xuất hiện: -Nghệ thuật đảo ngữ:	2,5 đ

<p>+Lom khom - tiêu vài chú: hình ảnh vài chú tiêu với dáng đứng lom khom dưới chân núi.</p> <p>+Lác đác - chợ mấy nhà: hình ảnh vài căn nhà nhỏ bé thưa thớt, lác đác bên sông.</p> <p>-Nghệ thuật đối ý</p> <p>=> Nhấn mạnh vào sự nhỏ bé của con người trước thiên nhiên rộng lớn. Con người chỉ nằm là một chấm buồn lặng lẽ giữa một thiên nhiên rộng lớn. Cảnh vật và con người dường như có sự xa cách khiến cho không khí càng thêm hoang vu, cô quạnh.</p> <p>3.Cặp luận: Tâm trạng nhớ nhà của nhà thơ khi đứng trước Đèo Ngang</p> <p>-Hình ảnh “con quốc quốc” và “cái gia gia” không chỉ là hình ảnh thực về hai loại chim (chim đỗ quyên, chim đa đa).</p> <p>-Mà ở đây, nhà thơ đã sử dụng thủ pháp lấy động tả tĩnh: tiếng kêu “quốc quốc”, “đa đa” để qua đó bộc lộ nỗi lòng nhớ thương của mình với đất nước, quê hương.</p> <p>-Nghệ thuật đối ý và đảo ngữ</p> <p>=> Hai câu thơ diễn tả nhớ nhung sâu đậm của Bà Huyện Thanh Quan.</p> <p>4.Cặp kết: Nỗi cô đơn tột cùng của nhà thơ</p> <p>-Câu thơ “Dừng chân đứng lại, trời, non, nước” khắc họa hình ảnh nhà thơ một mình đứng tại nơi Đèo Ngang, đưa mắt nhìn ra xa cũng chỉ thấy thiên nhiên rộng lớn phía trước (có bầu trời, có núi non, dòng sông).</p> <p>-Sự cô đơn của nhà thơ: “một mảnh tình riêng” - tình cảm riêng tư của nhà thơ không có ai để chia sẻ, “ta với ta” - đều chỉ nhà thơ, lúc này bà chỉ có một mình đối diện với chính mình, cô đơn và lẻ loi.</p> <p>=> Hai câu kết khẳng định lại nỗi cô đơn, trống trải của tác giả trước thiên nhiên rộng lớn.</p> <p>III. Kết bài</p> <p>-Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>-Rút ra ý nghĩa, bài học cho bản thân.</p>	
<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	<p>0,25 đ</p>
<p>e. Sáng tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.</p>	<p>0,5 đ</p>
<p>Lưu ý: Chỉ ghi điểm tối đa khi học sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.</p>	

MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8_SGK KNTT vs CS**Năm học 2023 – 2024****Thời gian 90 phút**

T T	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ thất ngôn tứ tuyệt	4	0	4	0	0	2	0	0	60
2	Viết	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	5	20	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25		35		30		10		
Tỉ lệ chung			60				40				100

Ghi chú: Câu viết bao gồm cả 4 mức độ

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2**MÔN NGŨ VĂN KHỐI 8****Năm học 2023 – 2024****Thời gian 90 phút**

T T	Chương / Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ thất ngôn tứ tuyệt	<p>*Nhận biết: Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ thất ngôn tứ tuyệt (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc; tình cảm, cảm xúc của tác giả...)</p> <p>*Thông hiểu: -Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của bài thơ. -Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ. -Hiểu được tác dụng của phép tu từ, sắc thái nghĩa của từ ngữ, ... có trong bài thơ.</p> <p>*Vận dụng: Nêu được những: thông điệp, suy nghĩ, tình cảm, nhận thức, giá trị ý nghĩa của bản thân sau khi đọc bài thơ.</p>	4 TN	4 TN	2 TL	
2	Viết	Viết bài văn phân tích một	<p>-Nhận biết: Xác định được kiểu bài văn phân tích tác phẩm văn học.</p> <p>-Thông hiểu: Trình bày rõ ràng theo cấu trúc đoạn, các khía cạnh khi phân</p>	1TL*	1TL *	1TL*	1TL *

	tác phẩm văn học	<p>tích một tác phẩm văn học về nội dung và nghệ thuật.</p> <p>-Vận dụng: Vận dụng những kỹ năng viết bài văn phân tích về một tác phẩm văn học như lí lẽ bằng chứng để làm rõ một tác phẩm văn học.</p> <p>-Vận dụng cao: +Viết được bài văn phân tích tác phẩm văn học. Làm rõ được những nét đặc sắc, ấn tượng về nội dung và nghệ thuật của tpvh. +Nêu được suy nghĩ, cảm xúc, bài học từ tpvh. +Có lời viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; lập luận chặt chẽ, kết hợp tốt yếu tố trong văn NL. +Lời văn mạch lạc, giàu cảm xúc, thuyết phục.</p>				
Tổng			4TN 1TL*	4TN 1TL*	2TL 1TL*	1TL*
Tỉ lệ %			25	35	30	10
Tỉ lệ chung			60		40	

**Câu hỏi ở Phần viết (1*) bao gồm các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao không mô tả phần đặc tả mà thể hiện ở hướng dẫn chấm.*